

Số: 2.1.1/TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 22 tháng 1. năm 2022

## THÔNG BÁO

### V/v công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 98 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Luật Giá và Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng Cục THADS về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án;

Căn cứ Bản án số 33/2010/KDTM.ST ngày 17 tháng 06 năm 2010 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định ủy thác thi hành án số 01/QĐ-CCTHA.10, ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 53/QĐ-CCTHA, ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS, ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS, ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 01 tháng 6 năm 2022 và ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

Do đương sự không thỏa thuận được về Tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức thẩm định giá tài sản của bà Tạ Thị Minh Huệ, bảo lãnh nợ vay cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất – Xuất nhập khẩu Hưng Trường Phát như sau:

#### **I. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3948590



## **II. Tên, địa chỉ của tài sản thẩm định giá:**

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 411, loại đất CLN, diện tích 2.606m<sup>2</sup>, loại đất ODT, diện tích 300m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 02; Thửa 412, loại đất LUA, diện tích 17.131m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 02. Trên phần đất có các tài sản sau:

- 04 (bốn) căn nhà cấp 4, diện tích mỗi căn hơn 100m<sup>2</sup>
- Cây ăn trái như: Xoài, Mít, Cóc.

Địa điểm: ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 000181 cấp ngày 27/11/1994 cho ông Huỳnh Văn Tôn, đến ngày 27/10/2006 chuyển nhượng cho bà Tạ Thị Minh Huệ.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 858, loại đất LUA, diện tích 6.398m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 08; Thửa 893, loại đất CLN, diện tích 1.840m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 08. Trên phần đất có các tài sản sau:

- 04 (bốn) căn nhà cấp 4, diện tích mỗi căn gần 100m<sup>2</sup>
- Cây ăn trái như: Dừa, Mít.

Địa điểm: ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 000136 cấp ngày 26/10/1992 cho ông Văn Đắc Giá, đến ngày 27/10/2006 chuyển nhượng cho bà Tạ Thị Minh Huệ.

## **III. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức thẩm định giá:**

Các Tổ chức thẩm định giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (quy định khoản 2 Điều 98 Luật THADS).
- Đã có kinh nghiệm thẩm định giá bất động sản.
- Bảng tiêu chí kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án tại Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng Cục THADS về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án (gửi kèm: Bảng tiêu chí chấm điểm các Tổ chức thẩm định giá tài sản, để cung cấp hồ sơ theo yêu cầu).

## **IV. Thời gian, địa điểm, điều kiện nộp hồ sơ đăng ký:**

1. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ của Tổ chức thẩm định giá gồm:

- Nộp trực tiếp tại Cơ quan THADS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày Thông báo được công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang, Cổng thông tin điện tử của Tổng Cục THADS.

Địa điểm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.



## 2. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký:

- Có văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực và các tài liệu khác.

- Tổ chức thẩm định giá tài sản cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thông báo công khai cho các tổ chức thẩm định giá tài sản biết, đăng ký tham gia.

*Mọi thông tin liên hệ qua số điện thoại: 0985.333.756 đ/c Chon.*

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Công TTĐT Tổng Cục THADS;
- Công TTĐT Cục THADS T.HG;
- VKSND huyện CT;
- Niêm yết tại Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Lưu: VT, HS THA.

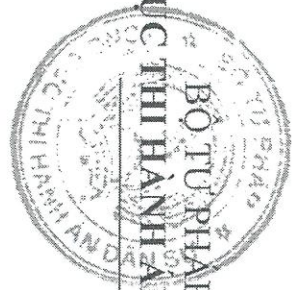
**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Trần Thị Phương Tuyên**







**BỘ TƯ PHÁP**  
**TỔNG CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**  
(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)  
Tiêu chí có dấu (\*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>TỔNG</b>		<b>100</b>		
<b>I</b>	<b>Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*</b>		<b>15</b>		
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5		- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		



	Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Dưới 05 thẩm định viên	3		- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	<b>05</b>		
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)</b>		<b>60</b>		
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	<b>15</b>		
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
		<b>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</b>	<b>10</b>		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		

3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	5		
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Từ 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
		<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>	10		
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Từ 05 ngày làm việc	8		
		Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Không có phần mềm	0		
		Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
III	Năng lực tài chính	Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
			15		



1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty								
2	Có cam kết về biểu phí thăm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<b>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</b>							
		Thấp thứ 2	4						
		Thấp thứ 3	3						
		Thấp thứ 4	2						
		Thấp thứ 5 trở đi	1						
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thăm định giá của doanh nghiệp Thăm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5						
		Từ 3 - 5 tỷ/năm	4						
		Từ 1-3 tỷ/năm	3						
		Dưới 1 tỷ/năm	2						
IV	<b>Tiêu chí khác</b> (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương; .....)		<b>10</b>						

*Lưu ý: Đối với mục V "tiêu chí khác", căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức thăm định giá phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).*

*Quy*